TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển và ông Lê Thanh Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 24/5/2022, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 171/2021/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2021, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P1, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Thái Trần P, sinh năm 1998
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:*

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2019. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì vợ chồng bất đồng quan điểm hay cãi nhau, bị đơn thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, không chăm lo gia đình. Hai bên không còn sống chung từ đầu năm 2020, đến nay không còn tình cảm nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Thái Hoàng P1, sinh ngày 07/10/2017, hiện con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Thái Trần P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết T và bị đơn Thái Trần P tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký tại UBND xã H, huyện T ngày 18/9/2019 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm hay cãi nhau, bị đơn không có trách nhiệm với gia đình; sự việc nêu trên có xác nhận của Trưởng thôn Đ, xã H. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Thái Hoàng P1, sinh ngày 07/10/2017, hiện con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng nguyên đơn nên cần tiếp tục giao cháu P1 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết T.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết T được ly hôn với bị đơn Thái Trần P.

2. Về con chung: Giao con chung Thái Hoàng P1, sinh ngày 07/10/2017 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Thái Trần P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002437 ngày 27/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Phong (GCNKH số 65, ngày 18/9/2019);
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền